

# DOANH NGHIỆP XÃ HỘI Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN ĐANG ĐẶT RA

ThS. HÀ THỊ THÙY DƯƠNG<sup>(\*)</sup>

**P**hát triển doanh nghiệp xã hội (DNXH) là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Tuy nhiên, do khung pháp lý và hệ thống chính sách chưa đầy đủ nên những tác động xã hội của DNXH ở nước ta còn hạn chế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng phát triển và những khó khăn đang đặt ra đối với DNXH ở Việt Nam là rất cần thiết, để từ đó có những định hướng phát triển cho phù hợp loại hình doanh nghiệp này.

## 1. Sự cần thiết phải phát triển DNXH ở Việt Nam

Luật Doanh nghiệp sửa đổi mới được thông qua quy định về DNXH như sau: DNXH là các doanh nghiệp được mở ra để giải quyết các vấn đề của xã hội theo phương thức kinh doanh, nếu có lợi nhuận thì sẽ chủ yếu được tái đầu tư để giải quyết các vấn đề mà doanh nghiệp hướng tới. Như vậy, DNXH có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, trực tiếp giải quyết các vấn đề

xã hội thông qua hàng hóa, dịch vụ hoặc hỗ trợ những người yếu thế trong xã hội.

*Thứ hai*, tạo nguồn thu đáng kể từ các hoạt động sản xuất - kinh doanh (giống với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh), nhưng mục đích là để bù đắp chi phí và hướng tới các giá trị xã hội chứ không vì tối đa hóa lợi nhuận. Đây là thế mạnh so với các tổ chức phi chính phủ, từ thiện chỉ đơn thuần nhận tài trợ và thực hiện các chương trình xã hội. DNXH phải cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp truyền thống trong cùng một lĩnh vực; cung cấp hàng hóa và dịch vụ có chất lượng tốt với giá cạnh tranh.

*Thứ ba*, đặt mục tiêu xã hội lên hàng đầu, lấy mục tiêu xã hội làm sứ mệnh hoạt động tối thượng ngay từ khi thành lập và được tuyên bố một cách công khai, rõ ràng, minh bạch. So với doanh nghiệp truyền thống, DNXH sử dụng hình thức kinh doanh như một công cụ để đạt mục tiêu xã hội và lợi nhuận được tái phân phối trở lại cho tổ chức và hoạt động của cộng đồng; trong khi đó, doanh nghiệp truyền thống cũng có hiệu quả xã hội tích cực, tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống, tạo việc làm, nhưng khác ở chỗ họ tìm đến các giải pháp

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

xã hội như một công cụ để đạt lợi nhuận cho chủ sở hữu.

Ở nước ta, sự phát triển của DNXH là rất cần thiết, vì *những lí do* sau đây:

- Hiện nay, ở nước ta còn tồn tại rất nhiều vấn đề xã hội, nhưng Nhà nước chưa đủ nguồn lực để có thể giải quyết tất cả những vấn đề này. Tình trạng nông dân thất nghiệp, tội phạm thanh, thiếu niên, bất bình đẳng giới, HIV/AIDS, người cao tuổi, trẻ em đường phố, người khuyết tật và nạn buôn người... vẫn tồn tại và có chiều hướng gia tăng. Báo cáo công bố đầu năm 2013 của Ngân hàng Thế giới cho thấy, Việt Nam đã đạt tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo. Tỷ lệ đói nghèo giảm từ 60% xuống còn 20,7% trong vòng 20 năm qua<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, với tỷ lệ 20,7% dân số là người đói nghèo thì còn rất nhiều người cần sự giúp đỡ. Hơn thế, từ khi Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình, nhiều tổ chức phi chính phủ, các nguồn viện trợ ODA (đóng một vai trò nhất định trong việc giúp Chính phủ Việt Nam giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, nâng cao năng lực của phụ nữ trong lực lượng lao động và giảm thiểu bạo lực gia đình...) đang có kế hoạch rút dần khỏi Việt Nam để chuyển sang các nước khác. Chính vì vậy, việc phát triển các DNXH là rất cần thiết để tăng cường các nguồn lực nhằm giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện định hướng XHCN trong phát triển đất nước.

- Các DNXH đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Chính phủ giải quyết các vấn đề xã hội ở Việt Nam. Mục tiêu mà các DNXH hướng tới là phục vụ nhu cầu của “nhóm đáy” (những người nghèo và yếu thế trong xã hội). Trong khi Nhà nước không kham nổi gánh nặng phúc lợi của “nhóm đáy”, thì khu vực

doanh nghiệp tư nhân lại bỏ qua nhóm này, họ thường chọn nhóm có khả năng chi trả cao hơn làm khách hàng mục tiêu của mình. DNXH lấp đầy khoảng trống này, tập trung hỗ trợ các “nhóm đáy”. Như vậy, phát triển DNXH, Nhà nước sẽ có thêm lực lượng chia sẻ gánh nặng trong việc cung cấp phúc lợi và giải quyết các vấn đề xã hội - môi trường một cách hiệu quả và bền vững.

- DNXH là lực lượng có tính bền vững và hiệu quả trong việc giúp Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội. Các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận phụ thuộc vào các nguồn tài trợ nên thiếu tính bền vững, do khả năng có hạn của các nguồn tài trợ, nguồn vốn ban đầu không được sinh sôi nảy nở, thường thực hiện qua các dự án với sự giới hạn về thời gian; cách tiếp cận là một chiều, cho không, tạo thói quen ỷ lại, dựa dẫm đối tượng hưởng lợi. DNXH lấy hoạt động kinh doanh và sự gia tăng nguồn vốn ban đầu là phương tiện để thực hiện các mục tiêu xã hội, do đó, nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội không ngừng được mở rộng. Khi đó, DNXH có thể mở rộng quy mô đối tượng hưởng lợi, về mặt lý thuyết là vô hạn. DNXH luôn hướng tới các giải pháp xã hội bền vững, đối tượng hưởng lợi được đào tạo thành nghề, có việc làm ổn định và một sinh kế bền vững để có thể tự lập, cho nên nó có thể giải quyết các vấn đề xã hội một cách triệt để và bền vững.

## 2. Thực trạng phát triển và những khó khăn của DNXH ở Việt Nam

Trong những năm qua, các DNXH ở Việt Nam phát triển cả về số lượng và chất lượng. Theo ước tính, hiện nay, ở nước ta có khoảng hơn 200 DNXH. Theo điều tra do Trung tâm Hỗ trợ sáng kiến phục vụ cộng đồng (GSIP), Hội đồng Anh và Spark thực hiện năm 2011, các DNXH ở Việt Nam tồn tại dưới nhiều hình thức, như trung tâm, câu lạc bộ/hiệp hội, công ty, hợp tác xã, trong đó trung tâm là hình thức phổ biến nhất, do lợi thế về thủ tục pháp lý và những hỗ trợ về thuế, nguồn vốn. Về hiệu

<sup>(1)</sup> Ngân hàng Thế giới, *Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012 - Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: thành tựu ẩn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới*, 2012, tr.7

quả kinh tế, các DNXH hoạt động như các doanh nghiệp khác. Xét về góc độ tài chính, các DNXH đã tạo ra tổng thu nhập là 255 tỷ đồng, với lợi nhuận là 64,5 tỷ đồng; tổng vốn lưu động là 816 tỷ đồng, tăng gấp 4 lần so với vốn điều lệ là 204 tỷ đồng. Về cơ cấu vốn, nguồn vốn sở hữu chiếm 20%, nguồn vốn từ tài trợ khoảng 5% và lợi nhuận sau thuế chiếm gần 45%<sup>(2)</sup>. Chính vì vậy, tác động xã hội của DNXH ngày càng mở rộng. Tuy nhiên, các DNXH ở Việt Nam quy mô còn nhỏ, hiệu quả hoạt động kinh tế chưa cao, từ đó làm giảm nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội. Ở nước ta, DNXH còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển. Cụ thể:

*Thứ nhất*, sự nhận thức chưa đầy đủ của xã hội về vị trí, vai trò của DNXH dẫn đến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình hoạt động. Trong nhận thức của cộng đồng luôn có sự phân biệt rạch ròi giữa các hoạt động thương mại vì mục đích lợi nhuận và các hoạt động xã hội, phi lợi nhuận; cho rằng, hai hoạt động này không thể cùng tồn tại trong một tổ chức. DNXH có thể bị hiểu sai và hoài nghi về mục tiêu xã hội khi vận hành dưới hình thức doanh nghiệp. Chính sự thiếu tin tưởng và chấp nhận của cộng đồng đã tạo ra những rào cản nhất định đối với DNXH khi làm việc với các bên liên quan, làm gia tăng chi phí về thời gian, nguồn lực, cơ hội và hạn chế khả năng tạo tác động tích cực, bền vững. Thái độ thiếu nhiệt tình của DNXH trong quá trình hợp tác với cơ quan chính quyền địa phương là rất phổ biến. Tình trạng nhận thức không đầy đủ còn diễn ra ngay trong nội bộ các tổ chức tình nguyện. Các tổ chức thiện nguyện thường e ngại, rụt rè khi hợp tác với các công ty do sợ bị mang tiếng thương mại hóa. Bên cạnh đó, việc chúng ta chưa đưa ra

được những quy định cụ thể về tiêu chí xem xét và công nhận các tổ chức, doanh nghiệp là DNXH đã tạo rào cản đối với loại hình doanh nghiệp này trong việc tiếp cận, thu hút các nguồn đầu tư, hỗ trợ tài chính và các ưu đãi về chính sách.

*Thứ hai*, do chưa có khung pháp lý riêng nên DNXH cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động. Chẳng hạn, việc thành lập DNXH rất khó khăn, vì không có sự hỗ trợ từ phía Nhà nước, phải thực hiện theo nhiều văn bản pháp luật khác nhau, với những quy định, điều kiện rất khác biệt. DNXH là sự kết hợp các giá trị kinh tế - tài chính với giá trị xã hội. Nếu thành lập theo hình thức các tổ chức xã hội, họ gặp khó khăn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, nhưng nếu thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì họ cũng không có ưu đãi trong việc thực hiện các mục tiêu xã hội. Vì vậy, họ thường phải thành lập thành 2 tổ chức cùng tồn tại (một doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh và một tổ chức phi lợi nhuận (NGO) thực hiện hoạt động xã hội, tuân theo hai hệ thống pháp luật khác nhau; nhánh kinh doanh trong các DNXH vẫn phải nộp thuế bình thường ngay cả khi lợi nhuận của họ được tái phân bổ hoàn toàn sang nhánh xã hội trong cùng một tổ chức). Ngoài ra, DNXH còn gặp khó khăn trong vận hành phát triển. Khi nhận các khoản tài trợ, DNXH phải đáp ứng chính sách tài chính, báo cáo tài chính từ phía nhà tài trợ và các quy định quản lý của Nhà nước Việt Nam. Hai hệ thống này có nhiều điểm khác biệt, chòng chẹo dẫn tới phải đầu tư nguồn lực lớn cho công tác kế toán - hành chính. Đối với DNXH hoạt động theo Luật Hợp tác xã hay Luật Doanh nghiệp, do đặc thù là sự kết hợp giữa hoạt động xã hội và kinh doanh tạo nguồn thu nên có rất nhiều khoản chi phí của doanh nghiệp không phải là những khoản chi phí hợp lý được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Thứ ba*, các DNXH thiếu vốn và gặp

<sup>(2)</sup> Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, *Báo cáo nghiên cứu: Doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam - khái niệm, bối cảnh và chính sách*, HN, 2012, tr.53

nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn tài chính, do thiếu những chính sách hỗ trợ từ phía Nhà nước. Nguồn tài chính gồm vốn khởi sự doanh nghiệp và vốn phát triển doanh nghiệp. Các DNXH Việt Nam còn khá non trẻ, được thành lập chủ yếu từ ý tưởng mang tính cá nhân, có sứ mệnh phục vụ xã hội nên vốn đầu tư ban đầu thường là vốn tự góp của các thành viên sáng lập với quy mô nhỏ. DNXH có đặc thù không vì mục tiêu lợi nhuận, hoạt động trong những lĩnh vực rủi ro cao, lợi nhuận thấp nên không hấp dẫn các nhà đầu tư thương mại. Do đó, khả năng tiếp cận, huy động các nguồn vốn đầu tư thương mại của các doanh nghiệp này rất hạn chế. Kết quả khảo sát DNXH Việt Nam năm 2011 cho thấy, vốn tự góp chiếm 20,3%, vốn tích lũy từ các hoạt động sản xuất - kinh doanh là 45,5%, tài trợ là 5,3%, vốn vay thương mại là một phần trong các nguồn vốn khác (vốn vay ngân hàng, vay bạn bè, gia đình) chiếm 28,8%. Thêm vào đó, DNXH rất khó thu hút đầu tư của những người có mục tiêu góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, vì bị nghi ngờ là các doanh nghiệp trá hình. Trong khi đó, đầu tư cho các DNXH hiện chưa được hưởng ưu đãi về thuế của Nhà nước. Có thể nói, khung pháp lý chưa đầy đủ, sự hạn chế về nguồn vốn... đang ảnh hưởng không nhỏ tới tính bền vững, khả năng duy trì tác động tích cực đối với cộng đồng của các DNXH.

*Thứ tư*, các DNXH còn yếu về năng lực điều hành, thiếu những tổ chức và dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực. Đối với các DNXH khởi sự từ người làm công tác xã hội, hoặc từ các chương trình dự án xã hội chuyển đổi thì khả năng tổ chức và tương tác với cộng đồng là thế mạnh, nhưng năng lực quản lý kinh doanh lại thiếu và yếu. Đối với nhóm các DNXH do những người trẻ tuổi với khao khát xã hội và năng lực điều hành được đào tạo bài bản thì vấn đề lại là thiếu khả năng thấu hiểu, liên kết cộng đồng để thiết kế ra những hệ thống tổ chức, tương tác và làm việc với cộng

đồng một cách hiệu quả, xây dựng các chiến lược dài hạn trong việc đạt mục tiêu bền vững cả về kinh tế và tác động xã hội. Tuy nhiên, những khó khăn về năng lực điều hành của DNXH lại chưa nhận được các chính sách hỗ trợ kịp thời từ phía Nhà nước. Ở nước ta, mặc dù các tổ chức dịch vụ, hỗ trợ đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp tư nhân và tổ chức NGO đã hình thành, nhưng còn khan hiếm các nhà cung cấp loại dịch vụ được thiết kế riêng cho nhu cầu của DNXH. Nhân sự quản lý DNXH phải là những người vừa có kiến thức kỹ năng quản lý kinh doanh, vừa có kỹ năng công tác xã hội. Tuy nhiên, hiện nay, các trường đại học chỉ đào tạo nhân sự chuyên biệt cho lĩnh vực thương mại, kinh doanh hoặc phát triển xã hội.

*Thứ năm*, các DNXH đang gặp thách thức về nguồn nhân lực nhưng chưa nhận được các chính sách hỗ trợ từ phía Nhà nước. Các DNXH phải cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác trong việc tuyển dụng lao động. Nếu các doanh nghiệp khác có điều kiện lựa chọn những người lao động có chất lượng tốt nhất, thì DNXH chủ yếu tuyển dụng những người thiệt thòi, kém may mắn, đối tượng đặc biệt của xã hội, như người khuyết tật, phụ nữ nông thôn... nên chất lượng lao động thấp, thiếu ổn định, năng suất lao động thấp do hạn chế về nhận thức và sức khỏe. Chi phí đầu tư cho nhân sự trong các DNXH cũng cao hơn các doanh nghiệp bình thường, vì họ phải bỏ kinh phí để đào tạo, huấn luyện kỹ năng làm việc tối thiểu cho những nhóm yếu thế này; chi phí tổ chức làm việc, chăm sóc cho nhóm đối tượng này cũng cao hơn.

Có thể nói, sự phát triển của DNXH ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là do chưa có khung pháp lý riêng để hoạt động và thiếu sự hỗ trợ từ phía Nhà nước để có thể cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác. Sự phát triển của DNXH là rất cần thiết

ở Việt Nam. Vì vậy, để thúc đẩy DNXH phát triển, Nhà nước cần sớm hoàn thiện khung pháp lý và chính sách cho loại hình doanh nghiệp này.

### **3. Một số giải pháp để phát triển DNXH ở Việt Nam**

Để thúc đẩy các DNXH ở Việt Nam phát triển và trở thành lực lượng quan trọng giúp Nhà nước thực hiện các mục tiêu xã hội, Nhà nước cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Cần nâng cao nhận thức xã hội về loại hình DNXH qua các chiến dịch truyền thông để truyền tải, phổ biến, giải thích các khái niệm và vấn đề liên quan đến DNXH; thông qua hội thảo và hội nghị về DNXH. Sự hiểu biết đầy đủ và tham gia tích cực của cộng đồng sẽ góp phần giúp các DNXH phát triển mạnh mẽ hơn.

- Hoàn thiện khung pháp luật riêng cho các DNXH ở Việt Nam. Một nghị định của Chính phủ về DNXH là cần thiết để xây dựng viên gạch đầu tiên cho quá trình thể chế hóa, luật hóa các quy định về DNXH. Xác định khái niệm và tiêu chí DNXH trong những văn bản luật chính là sự công nhận của Nhà nước, xã hội để họ có thể hoạt động một cách bình thường, đàng hoàng, danh chính ngôn thuận.

- Hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ DNXH. Các DNXH hoạt động trong khung pháp lý chung, hoạt động trên "sân chơi" chung, cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp khác, song nên có chính sách ưu đãi trong một số lĩnh vực nhất định mà Nhà nước thấy cần khuyến khích phát triển và lôi kéo sự tham gia của các tổ chức này. Trước tiên, Nhà nước cần xây dựng những chính sách hỗ trợ trực tiếp các DNXH để gia tăng số lượng và giúp các DNXH đi vào hoạt động ổn định. Chẳng hạn, tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến DNXH nhằm tìm ra những doanh nhân xã hội và dự án tiềm năng để được tài trợ vốn khởi nghiệp ban đầu. Hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các

DNXH để mở rộng phạm vi tác động thông qua quá trình tuyển chọn, phân loại, theo dõi và đánh giá sát sao. Về lâu dài, Nhà nước có thể thực hiện các chính sách hỗ trợ gián tiếp, như thành lập Quỹ phát triển DNXH để phát triển nguồn tài chính bền vững hỗ trợ DNXH; miễn, giảm thuế cho DNXH trong một số lĩnh vực Nhà nước khuyến khích, vì DNXH giúp Nhà nước thực hiện một số lĩnh vực phúc lợi xã hội mà lẽ ra phải sử dụng nguồn thu từ thuế của Nhà nước. Do vậy, hợp lý hơn nếu Nhà nước không thu thuế của các DNXH. Cần thực hiện đấu thầu công khai, cạnh tranh để DNXH có thể tham gia cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công ích. Ban hành chính sách quy định các cơ quan nhà nước, tổ chức thuộc khu vực công ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ của DNXH khi thực hiện mua sắm công hoặc thuê ngoài. Nhà nước có thể góp phần thúc đẩy chất lượng nguồn nhân lực cho các DNXH thông qua việc phát triển các chương trình đào tạo ở cấp đại học và sau đại học về DNXH, phổ biến kiến thức DNXH cho sinh viên để giới trẻ mơ ước khởi nghiệp bằng DNXH. Nâng cao năng lực, đào tạo kỹ năng quản lý doanh nghiệp, tài chính, nhân sự... thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn cho các DNXH, hỗ trợ một phần chi phí đào tạo lao động cho các DNXH khi tuyển dụng các đối tượng yếu thế trong xã hội ở giai đoạn đầu.

Sự phát triển của DNXH sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế theo hướng văn minh, tiến bộ, phù hợp với định hướng XHCN ở nước ta. Đây không chỉ là xu thế chung của thế giới mà còn rất cần thiết ở Việt Nam. Kinh nghiệm thế giới chỉ ra rằng, vai trò của nhà nước với hệ thống pháp luật và chính sách của mình là những điều kiện thiết yếu để các DNXH phát triển. Vì vậy, nhận thức được tầm quan trọng của loại hình doanh nghiệp này, Nhà nước cần sớm hoàn thiện pháp luật và chính sách để gia tăng tác động xã hội của các DNXH ở Việt Nam □